

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 29-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tráng A Lừ

Ông Trịnh Lương Hữu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST -HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn Đ; tên gọi khác: Không, sinh năm 1992 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn X, sinh năm 1971 và bà Ngân Thị I, sinh năm 1974 có vợ là Đinh Thị D, sinh năm 1992 (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2015;

- Tiền án: Ngày 28/10/2021, TAND huyện U, thành phố H áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Ngân Văn Đ 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; án phí HSST 200.000 đồng. Ngân Văn Đ chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 11/10/2023.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 03/7/2024 đến nay. Có mặt.

2. Bùi Tiến Đ; tên gọi khác: Không, sinh năm 2001 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T; xã L; huyện V, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến S (Đã chết) và bà Mùi Thị H, sinh năm 1982; có vợ là Bùi Thị Hải Y, sinh năm 2001; bị cáo 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 03/07/2024 đến ngày 11/07/2024 thì được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Đinh Văn K; tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Song H, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Ch (Đã chết) và bà Đinh Thị S, sinh năm 1958; có vợ là Lương Thị Ng, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 03/07/2024 đến ngày 11/07/2024 thì được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Mùi Văn Ch; tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn L và bà Mùi Thị D (Đều đã chết); có vợ là Hà Thị Th, sinh năm 1984 và có 03 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019 tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 03/07/2024 đến ngày 11/07/2024 thì được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. Trần Văn Ph; tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại huyện Cẩm Kh, tỉnh Ph; Nơi thường trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Ph; Tạm trú: Bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1957 và bà Hà Th, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con; con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/07/2024 cho đến nay. Có mặt.

6. Phan Văn T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chính Tr, sinh năm 1949 và bà Trần Thị Q (Đã chết); có vợ là Tạ Thị H, sinh năm 1985 và có 03 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 03/7/2024 đến ngày 11/7/2024 thì được tại ngoại bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

7. Cầm Văn Kh; tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại huyện Ph, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Văn Th, sinh năm 1949 và bà Lò Thị S (Đã chết); có vợ là Mùi Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 03/07/2024 đến ngày 11/07/2024 thì được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

8. Lê Văn M; tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C (Đã chết), và bà Đào Thị V, sinh năm 1958); có vợ là Đinh Thị Đ, sinh năm 1983 (Đã ly hôn) và có 02 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 03/07/2024 đến ngày 11/07/2024 thì được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngần Văn Đ:* Ông Đặng Văn Q là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tiến Đ:* Ông Nguyễn Bá L là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn K:* Ông Điều Chính T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cầm Văn Kh:* Ông Đàm Mạnh H là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùi Văn Ch:* Bà Trần Thị Bích L là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Ngần Thị I, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn

La. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Chị Bùi Thị Hải Y, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Tạ Thị H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Mùi Thị H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Ph. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Hữu B, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản Ng, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/7/2024, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ, đến quán bi a của Lê Văn M, sinh năm: 1982, trú tại bản T, xã S, huyện V phát hiện có 08 đối tượng đang tụ tập đánh bạc. Tổ công tác tiến hành kiểm tra yêu cầu các đối tượng giữ nguyên hiện trường để làm việc. Lúc này 02 đối tượng bỏ chạy thoát, Tổ công tác đã khống chế được 06 đối tượng gồm Ngân Văn Đ, Cầm Văn Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T và Lê Văn M. Quá trình bắt giữ 06 đối tượng khai nhận Đ, Kh, Ch, Đ, T và 02 đối tượng bỏ chạy là Đinh Văn K, sinh năm: 1993, trú tại: Bản S, xã S, huyện V và Trần Văn Ph, sinh năm: 1982, trú tại: xã T, huyện C, tỉnh Ph đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Lê Văn M là chủ quán bi a đồng ý cho các đối tượng đánh bạc và được các đối tượng cho 110.000 đồng. Căn cứ vào hành vi vi phạm của các đối tượng tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng gồm: Thu giữ tại chiếu bạc: 5.365.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 43 quân bài và 01 chiếc thảm nhựa cao su màu xám, kích thước 1,2 x 2,2m, đã qua sử dụng; Thu giữ của Lê Văn M số tiền 35.000 đồng; Tạm giữ của Ngân Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 26P1-133.26, đã qua sử dụng; Tạm

giữ của Bùi Tiến Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát: 37D2-5720 đã qua sử dụng; Thu giữ của Phan Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đen trắng, biển kiểm soát: 26F1-2536, đã qua sử dụng; Thu giữ của Chăm Văn Kh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát: 26G1-08752, đã qua sử dụng; Thu giữ của Trần Văn Ph 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1-40954, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 03/7/2024, Ngân Văn Đ điều khiển xe máy BKS: 26P1-133.26 đi đến quán bi a của Lê Văn M ở bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La với Lê Văn M đánh bi a. Một lúc sau thì có Đình Văn K đi đến quán và cùng chơi. Sau đó lần lượt là Trần Văn Ph điều khiển xe máy BKS: 19G1-40954 và Chăm Văn Kh đi bộ đến quán chơi bi a. Lúc này Lê Văn M nghỉ chơi và đứng xem, còn Đ, Ph, K và Kh cùng nhau đánh bi a. Tất cả đánh bi a đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày thì Ngân Văn Đ nảy sinh ý định đánh bạc nên Đ rủ Trần Văn Ph, Đình Văn K và Chăm Văn Kh đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “*Liêng*” thì tất cả đồng ý. Lúc này M đứng bên cạnh nghe Đ rủ mọi người đánh bạc thì đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc tại quán của mình. Sau đó Trần Văn Ph cầm bộ tứ lơ khơ có sẵn trên bàn bi a (do Lê Văn M mua từ trước) rồi cùng Ngân Văn Đ đi vào ngồi trên thảm nhựa cao su trải sẵn từ trước trong gian nhà bếp quán của M. Hai người thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng, mức cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng. Rồi Phú sử dụng 715.000 đồng, Đ sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Khoảng 10 phút Đình Văn K đi đến quán bi a để chơi thì thấy các đối tượng đánh bạc nên vào ngồi cạnh bên phải Ngân Văn Đ và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 10 phút sau Chăm Văn Kh điều khiển xe máy BKS: 26G1-08752 đi đến quán bi a để chơi thì thấy các đối tượng đánh bạc nên vào ngồi bên phải Trần Văn Ph và sử dụng 1.020.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 45 phút thì Mùi Văn Ch đi đến quán bi a để chơi thì thấy các đối tượng đánh bạc nên đi vào ngồi giữa Đ và Kh rồi sử dụng 850.000 để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ Bùi Tiến Đ điều khiển xe máy BKS: 37D2-5720 đi đến quán bi a để chơi thì thấy các đối tượng đánh bạc nên đi vào ngồi giữa Đ và Ch rồi sử dụng 840.000 để tham gia đánh bạc. Chơi được một lúc thì Đình Văn K đổi chỗ ngồi vào giữa Ch và Kh rồi tiếp tục đánh bạc. Sau đó K thống nhất với mọi người trích một ít tiền để trả công chỗ ngồi đánh bạc cho Lê Văn M (chủ nhà), thì tất cả đồng ý. Tiếp đến K trích số tiền của 02 ván cược, ván thứ nhất 50.000 đồng, ván thứ hai 60.000 đồng đưa cho Lê Văn M. Mạnh nhận tiền rồi đi trả tiền mua thức ăn hết 75.000 đồng, còn lại 35.000 đồng M cất giữ trong người. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày thì Phan Văn T điều khiển xe máy BKS: 26F1-2536 đi đến quán bi a để chơi thì thấy các đối tượng đánh bạc nên đi vào ngồi giữa Đoàn và Ph rồi sử dụng 550.000 để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 45 phút thì

Đinh Văn K hết tiền nên nghỉ trước và ngồi xem. Lúc này có Trần Văn Q, sinh năm 1984, trú tại bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La và Đỗ Hữu B, sinh năm 1995, trú tại bản Ng, xã Liên H, huyện V, tỉnh Sơn La đi đến quán bi a chơi thì thấy các đối tượng đang đánh bạc nên đứng xem. 07 đối tượng tiếp tục đánh bạc đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện V đến kiểm tra, phát hiện, bắt giữ Ngân Văn Đ, Cầm Văn Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T và Lê Văn M còn Trần Văn Ph và Đinh Văn K bỏ chạy. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Mở rộng điều tra căn cứ vào lời khai của Ngân Văn Đ, Cầm Văn Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T và Lê Văn M ngày 03/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và Quyết định tạm giữ đối với Đinh Văn K, sinh năm: 1993, trú tại: Bản S, xã S, huyện V. Ngày 12/7/2024, Trần Văn Ph, sinh năm: 1982, trú tại: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận rõ hành vi Đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” như sau: Dùng 43 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 03 quân, ván đầu tiên thì người chia bài được chọn ngẫu nhiên, từ ván sau nếu ai thắng thì được chia bài. Trước khi lên bài người chơi phải đặt cược từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng/01 ván bạc. Sau khi lên bài người chơi sẽ cộng điểm của 03 quân bài được chia để so sánh xác định thắng thua. Người nào có nước bài cao nhất thì thắng và được ăn tiền gà của ván đó. Thứ tự thắng được xếp từ cao xuống thấp là “Sáp” – “Liêng” – “Ảnh” – “Điểm”. Trong đó “Sáp” tức là có 03 quân bài cùng bộ, cao nhất là “A”, rồi giảm dần theo thứ tự quân bài K, Q, J, 10... và thấp nhất là 2. “Liêng: tức là 03 quân bài của người chơi có thứ tự liền kề nhau, nhỏ nhất là “A, 2, 3” và cao nhất là “Q, K, A”. Nếu “Liêng” bằng nhau thì xét chất để phân thắng thua theo thứ tự từ cao xuống thấp là chất “cơ, rô, tép, bích”. “Ảnh” là có 03 quân bài đầu người, J, Q, K mà không phải “Sáp” hoặc “Liêng”. Nếu “Ảnh” mà bằng nhau thì xét chất như trên để phân thắng thua. “Điểm” được tính là tổng 03 quân bài cộng lại, ai có điểm cao nhất sẽ thắng. Quy ước chung: quân A được 01 điểm, các quân 10, J, Q, K bằng 0 điểm, các quân bài còn lại thì điểm là số ghi trên quân bài. Nếu người chơi có cùng điểm thì xác định chất để phân thắng thua. Các ván bạc tiếp theo được thực hiện với hình thức tương tự

Ngày 03/07/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành giám định số tiền VNĐ 5.400.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 5.365.000 đồng; thu giữ của Lê Văn M 35.000 đồng. Tại Kết luận giám định số: 1472 ngày 17/07/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.*

Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 29/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo: Ngân Văn Đ, Lê Văn M, Đinh Văn K, Trần Văn Ph, Cầm Ngọc Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T, về tội đánh bạc theo

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngân Văn Đ, Lê Văn M, Đinh Văn K, Trần Văn Ph, Cầm Ngọc Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T phạm tội: Tội đánh bạc.

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 38, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Ngân Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Đánh bạc. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Ph từ 10 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo Phan Văn T và Lê Văn M mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo Cầm Văn Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ và Đinh Văn K mỗi bị cáo từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 5.400.000 đồng
- Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Lê Văn M số tiền: 75.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc thảm nhựa cao su, kích thước 1,2 x 2,2m, đã qua sử dụng; 43 quân bài tú lơ khơ, có hoa văn màu xanh.

- Trả cho chị Tạ Thị H, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đen trắng, biển kiểm soát: 26F1-2536, đã qua sử dụng (Xe tạm giữ của Phan Văn T).

- Trả cho chị Mùi Thị H, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại galaxy Sr, màu xanh đen, biển kiểm soát: 26G1-08752, đã qua sử dụng tạm giữ của Cầm Văn Kh.

- Trả cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986, Nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1-40954, đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Văn Ph.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả cho bà Ngân Thị I, sinh năm 1974, trú tại bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 26P1-133.26, đã qua sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại xóm 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát: 37D2-5720.

Về án phí án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo Trần Văn Ph, Phạm Văn T và Lê Văn M phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí HSST cho các bị cáo Ngân Văn Đ, Bùi Tiến Đ, Đinh Văn K, Mùi Văn Ch và Cầm Văn Kh.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

- Ý kiến của *Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn Đ*: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt cho hợp lý đối với Ngân Văn Đ. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tiến Đ*: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 8 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn K*: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến *Người bào chữa cho bị cáo Cầm Văn Kh*: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến *Người bào chữa cho bị cáo Mùi Văn Ch*: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51;

Điều 58; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Ngân Thị I: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 26P1-133.26, đã qua sử dụng là tài sản của tôi, bị cáo đi đánh bạc tôi không biết và không liên quan. Xe đã được trả cho tôi. Tôi nhất trí, không có yêu cầu gì thêm.

+ Bà Nguyễn Thị H vắng mặt. Ủy quyền cho chị Bùi Hải Y có ý kiến: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát: 37D2-5720 đã qua sử dụng là tài sản của tôi, bị cáo đi đánh bạc tôi không biết và không liên quan. Xe đã được trả cho tôi. Tôi nhất trí, không có yêu cầu gì thêm.

+ Bà Tạ Thị H: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đen trắng, biển kiểm soát: 26F1-2536, đã qua sử dụng (Xe tạm giữ của Phan Văn T) là tài sản duy nhất của gia đình làm phương tiện đi lại. Bị cáo đi đánh bạc tôi không biết và không liên quan. Đề nghị, trả lại cho gia đình chiếc xe để làm phương tiện đi lại cho gia đình, không có ý kiến gì thêm.

+ Bà Mùi Thị H: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại galaxy Sr, màu xanh đen, biển kiểm soát: 26G1-08752, đã qua sử dụng (Xe tạm giữ của Cầm Văn Kh) là tài sản duy nhất của gia đình làm phương tiện đi lại. Bị cáo đi đánh bạc tôi không biết và không liên quan. Đề nghị, trả lại cho gia đình chiếc xe để làm phương tiện đi lại cho gia đình, không có ý kiến gì thêm.

+ Bà Nguyễn Thị H: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1-40954, đã qua sử dụng (Xe tạm giữ của Trần Văn Ph) là tài sản duy nhất của gia đình làm phương tiện đi lại. Bị cáo đi đánh bạc tôi không biết và không liên quan. Đề nghị, trả lại cho gia đình chiếc xe để làm phương tiện đi lại cho gia đình, không có ý kiến gì thêm.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký tòa án trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo về tội đánh bạc đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị cáo thể hiện: Ngày 03/7/2024, Ngân Văn Đ sử dụng 1.000.000 đồng, Cầm Văn Kh sử dụng 1.020.000 đồng, Mùi Văn Ch sử dụng 850.000 đồng, Bùi Tiến Đ sử dụng 840.000 đồng, Phan Văn T sử dụng 550.000 đồng, Đinh Văn K sử dụng 500.000 đồng và Trần Văn Ph 715.000 đồng cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “*Liêng*” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.475.000 đồng tại gian bếp quán bi a của Lê Văn M tại bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Lê Văn M không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức, cho mượn địa điểm, công cụ cho các bị cáo khác đánh bạc và được các bị cáo cho 110.000 đồng. Do đó Lê Văn M phạm tội Đánh bạc cùng các bị cáo khác trong vụ án. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngân Văn Đ, Lê Văn M, Đinh Văn K, Trần Văn Ph, Cầm Ngọc Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T phạm tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo :

- Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Ngân Văn Đ là người khởi sự rủ các bị cáo khác đánh bạc và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Lê Văn M, Đinh Văn K, Trần Văn Ph, Cầm Ngọc Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T là người tiếp nhận ý trí cùng trực tiếp tham gia đánh bạc nên là đồng phạm trong vụ án.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngân Văn Đ đã bị kết án về tội nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay phạm tội ít nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cầm Văn Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T, Đinh Văn K và Lê Văn M đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Ngân Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội tích cực*

hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Văn Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* và *“Đầu thú”* quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Cầm Văn Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Đinh Văn K là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Ngần Văn Đ đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là không hợp lý không được chấp nhận bởi lẽ: Trong vụ án này bị cáo Đ giữ vai trò chính, bản thân đã phạm tội chưa được xóa án tích. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm vì vậy cần phải xử nghiêm để răn đe và cũng là để bị cáo có đủ thời gian cải tạo giáo dục trở thành người có ích cho xã hội. Những vấn đề khác về miễn án phí, về không phạt bổ sung được chấp nhận.

- Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn K đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không được chấp nhận. Cần phải xử mức án cao hơn đề nghị của người bào chữa mới đủ răn đe và đảm bảo cá thể hóa hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của các đồng phạm khác. Những vấn đề khác về miễn án phí, về không phạt bổ sung được chấp nhận.

- Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Cầm Văn Kh đề nghị xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không được chấp nhận. Cần phải xử mức án cao hơn đề nghị của người bào chữa mới đủ răn đe và đảm bảo cá thể hóa hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của các đồng phạm khác. Những vấn đề khác về miễn án phí, về không phạt bổ sung được chấp nhận.

- Xét ý kiến bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo Bùi Tiến Đ; Mùi Văn Ch về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp được chấp nhận.

- Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng tới cuộc sống của chính mỗi gia đình, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo Lê

Văn M, Đinh Văn K, Trần Văn Ph, Cầm Ngọc Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T là ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo Lê Văn M, Đinh Văn K, Trần Văn Ph, Cầm Ngọc Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Lê Văn M, Đinh Văn K, Trần Văn Ph, Cầm Ngọc Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T. Gia đình các bị cáo phối hợp với chính quyền địa phương quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

- Đối với bị cáo Ngân Văn Đ đã phạm tội chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

[4]. Về phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị lớn, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Đối với Lê Văn M có hành vi cho 07 bị can đánh bạc tại quán bi a của Mạnh, cho các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ làm dụng cụ đánh bạc và được 07 bị can cho 110.000 đồng là tiền chỗ ngồi đánh bạc. Hành vi của Lê Văn M không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị can phải chịu trách nhiệm hình sự cùng các bị can khác về tội Đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị can khác đánh bạc.

[6]. Đối với Trần Văn Q, sinh năm 1984, trú tại bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La và Đỗ Hữu B, sinh năm 1995, trú tại bản Ng, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định: Q và B không thực hiện hành vi đánh bạc và hành vi cũng không cấu thành tội không tổ giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[7]. Về vật chứng: Đối với số tiền số tiền 5.365.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 35.000 đồng do Lê Văn M giao nộp. Quá trình điều tra xác định là tiền thật và là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền: 110.000 đồng, bị cáo Lê Văn M mới nộp 35.000 đồng, tiêu sài hết 75.000 đồng nên tuyên truy thu nộp ngân sách Nhà nước 75.000 đồng đối với bị cáo Lê Văn M.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 26P1-133.26, đã qua sử dụng tạm giữ của Ngân Văn Đ. Quá trình điều tra xác

định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Ngân Thị I, sinh năm 1974, trú tại bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Việc Đ sử dụng chiếc xe đi đánh bi a, sau đó đánh bạc chị I không biết và không liên quan. Ngày 20/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là bà Ngân Thị I quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát: 37D2-5720 tạm giữ của Bùi Tiến Đ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại xóm 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau đó cho con gái là Bùi Thị Hải Y, sinh năm 2001 và con rể là Bùi Tiến Đ, sinh năm 2001 cùng trú tại bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La mượn làm phương tiện đi lại. Việc Đ sử dụng chiếc xe đi đánh bi a, sau đó đánh bạc bà H và Y không biết và không liên quan. Ngày 20/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đen trắng, biển kiểm soát: 26F1-2536, đã qua sử dụng tạm giữ của Phan Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nêu trên là tài sản chung, hợp pháp của vợ chồng Phan Văn T cùng vợ là Tạ Thị H, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. T sử dụng chiếc xe đi đánh bi a, sau đó tham gia đánh bạc chị H không biết và không liên quan. Chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Tuyên trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại galaxy Sr, màu xanh đen, biển kiểm soát: 26G1-08752, đã qua sử dụng tạm giữ của Cầm Văn Kh. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung, hợp pháp của Cầm Văn Kh cùng vợ là Mùi Thị H, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Kh sử dụng chiếc xe đi đánh bi a, sau đó tham gia đánh bạc chị H không biết và không liên quan. Chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Tuyên trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1-40954, đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Văn Ph. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung, hợp pháp của Trần Văn Ph cùng vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986, Nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ph sử dụng chiếc xe đi đánh bi a, sau đó tham gia đánh bạc chị H không biết và không liên quan. Chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Tuyên trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 chiếc thảm nhựa cao su, kích thước 1,2 x 2,2m, đã qua sử dụng; 43 quân bài tú lơ khơ, có hoa văn màu xanh là vật các bị cáo sử dụng phục vụ việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí:

- Buộc mỗi bị cáo Trần Văn Ph, Phan Văn T và Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Các bị cáo Ngân Văn Đ, Bùi Tiến Đ, Đinh Văn K, Mùi Văn Ch và Cầm Văn Kh là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Ngân Văn Đ, Lê Văn M, Đinh Văn K, Trần Văn Ph, Cầm Ngọc Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ, Phan Văn T phạm tội: Tội đánh bạc.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Ngân Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/07/2024.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Ph 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2024.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo Phan Văn T và Lê Văn M mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2024.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo Cầm Văn Kh, Mùi Văn Ch, Bùi Tiến Đ và Đinh Văn K mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2024.

- Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Giao các bị cáo Đinh Văn K, Mùi Văn Ch, Trần Văn Ph, Phan Văn T, Cầm Văn Kh, Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện V trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Bùi Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

6. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 5.400.000 đồng

- Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Lê Văn M số tiền: 75.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc thảm nhựa cao su, kích thước 1,2 x 2,2m, đã qua sử dụng; 43 quần bài tú lơ khơ, có hoa văn màu xanh.

- Trả cho chị Tạ Thị H, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đen trắng, biển kiểm soát: 26F1-2536, đã qua sử dụng.

- Trả cho chị Mùi Thị H, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại galaxy Sr, màu xanh đen, biển kiểm soát: 26G1-08752, đã qua sử dụng.

- Trả cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986, Nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19G1-40954, đã qua sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả cho bà Ngân Thị I, sinh năm 1974, trú tại bản T, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 26P1-133.26, đã qua sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại xóm 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát: 37D2-5720.

7. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo Trần Văn Ph, Phan Văn T và Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ngân Văn Đ, Bùi Tiến Đ, Đinh Văn K, Mùi Văn Ch và Cầm Văn Kh.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu